TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUY□N L□C NG□N** **T□NH B□C GIANG**	**C□NG HOÀ X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 120/2021/QĐST-HNGĐ	*Lục Ngạn, ngày 21 tháng 10 năm 2021.*

QUY□T □□NH
C□NG NH□N THU□N T□NH LY H□N VÀ S□ THO□ THU□N C□A C□C □□□NG S□

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Từ Thị M - Sinh năm 1988.

* Bị đơn: Anh Trương Văn M1 - Sinh năm 1984.

Đều trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và □iều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021.

X□T TH□Y:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUY□T □□NH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Từ Thị M và anh Trương Văn M1.

2. Sự thoả thuận các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Từ Thị M và anh Trương Văn M1 đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Từ Thị M và anh Trương Văn M1 thỏa thuận:

Anh Trương Văn M1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Trương Văn T, sinh ngày 26/11/2008 và Trương Thị Ngọc A, sinh ngày 19/7/2015. Chị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung cùng anh M1 là 1.000.000đồng/tháng/con kể từ tháng 11/2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Từ Thị M và anh Trương Văn M1 cùng xác định có tài sản chung, có liên quan vay nợ chung. Nhưng cùng đề nghị tự thỏa thuận

giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Án phí**: Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS, Điều 24, Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Từ Thị M phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị M đã nộp đủ 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010383 ngày 07/10/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Lục Ngạn;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu h/s.

THẨM PHÁN

Lương Thị Ngọc Hà